

## THÔNG BÁO

Về bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế- xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2017 tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2004/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh Lào Cai khóa XV- Kỳ họp thứ 4 về bổ sung danh mục các dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2017 tỉnh Lào Cai,

UBND tỉnh Lào Cai thông báo bổ sung Danh mục các công trình dự án phải thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất để sử dụng vào các mục đích mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2017 trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

1. Tổng số dự án phải thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung vào danh mục năm 2017 của các huyện, thành phố: **59 dự án**; Tổng diện tích đất dự kiến phải thu hồi: **234,821** ha, gồm:

- Diện tích đất trồng lúa: **22,385** ha;
- Diện tích đất rừng phòng hộ: **4,25** ha;
- Diện tích các loại đất khác còn lại: **208,187** ha.

1.1. Dự án xây dựng trụ sở cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội; Công trình di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp cấp địa phương: **22 dự án**.

1.2. Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm: Giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị, thu gom xử lý chất thải: **23 dự án**.

1.3. Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư, dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, Nhà ở xã hội, nhà công vụ, xây dựng công trình tôn giáo, khu văn hoá, vui chơi giải trí phục vụ công cộng, chợ, nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: **10 dự án**.

1.4. Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới, cụm công nghiệp, khu sản xuất, chế biến nông lâm sản, thủy sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: **04 dự án.**

1.5. Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản: **0 dự án.**

2. Tổng số dự án chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép bổ sung vào danh mục: **02 dự án**; Diện tích đất dự kiến chuyển mục đích **14,7 ha**, gồm các loại đất:

- Diện tích đất rừng phòng hộ: **7,5 ha**;
- Các loại đất khác còn lại: **7,2 ha.**

*(Có biểu tổng hợp toàn tỉnh và chi tiết các huyện, thành phố kèm theo)*

### 3. Tổ chức thực hiện:

3.1. Giao UBND các huyện, thành phố Lào Cai căn cứ danh mục các dự án đã được HĐND tỉnh thông qua, tổ chức thực hiện các thủ tục lập kế hoạch sử dụng đất năm 2017 và các thủ tục thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật; đo đạc xác định chính xác ranh giới, diện tích các loại đất thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất để triển khai thực hiện các dự án theo quy định.

3.2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thành phố và Chủ đầu tư các dự án cập nhật, bổ sung các dự án vào Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm các huyện, thành phố theo quy định. Trường hợp cần thiết điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp và tham mưu cho UBND tỉnh, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét quyết định.

3.3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài chính căn cứ chức năng nhiệm vụ hướng dẫn Chủ đầu tư các dự án hoàn thiện các thủ tục có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ các nội dung trên, các cơ quan có liên quan khẩn trương triển khai, thực hiện./

**Nơi nhận:**

- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các Sở: TNMT, TC, KH&ĐT, XD;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH3, QLĐT, TNMT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**





**Lê Ngọc Hưng**


**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI, CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017  
TỈNH LÀO CAI**

(Kèm theo Thông báo số: **43** /TB-UBND ngày **01** tháng **8** năm 2017 của UBND tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: ha

Số TT	Địa điểm thực hiện	Tổng số công trình, dự án	Tổng diện tích	Sử dụng từ các loại đất				Ghi chú
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác	
<b>I</b>	<b>Dự án XD trụ sở cơ quan nhà nước, TC chính trị, TC Chính trị XH; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương (Điểm a, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)</b>	<b>22</b>	<b>12,494</b>	<b>5,595</b>			<b>6,899</b>	
1	Thành phố Lào Cai	1	0,75				0,75	
2	Huyện Văn Bàn	1	6,62	4,14			2,48	
3	Huyện Bảo Thắng							
4	Huyện Bảo Yên	1	0,05				0,05	
5	Huyện Si Ma Cai	3	0,40				0,40	
6	Huyện Bắc Hà	2	0,43	0,08			0,35	
7	Huyện Mường Khương	9	2,95	1,35			1,60	
8	Huyện Bát Xát	1	0,133	0,025			0,108	
9	Huyện Sa Pa	4	1,161				1,161	
<b>II</b>	<b>Dự án XD kết cấu hạ tầng KT của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (Điểm b, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)</b>	<b>23</b>	<b>148,065</b>	<b>12,14</b>	<b>3,250</b>		<b>132,673</b>	
1	Thành phố Lào Cai	1	0,236				0,236	
2	Huyện Văn Bàn							
3	Huyện Bảo Thắng	1	11,13		3,25		7,88	
4	Huyện Bảo Yên	4	27,415	0,010			27,405	

Số TT	Địa điểm thực hiện	Tổng số công trình, dự án	Tổng diện tích	Sử dụng từ các loại đất				Ghi chú
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác	
5	Huyện Si Ma Cai	2	5,20	3,00			2,20	
6	Huyện Bắc Hà	4	79,72	0,13			79,59	
7	Huyện Mường Khương	8	24,03	9,00			15,03	
8	Huyện Bát Xát							
9	Huyện Sa Pa	3	0,332				0,332	
III	Dự án XD công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, khu thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (Điểm c, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)	10	11,75	3,23			8,52	
1	Thành phố Lào Cai	1	1,29	0,49			0,80	
2	Huyện Văn Bàn							
3	Huyện Bảo Thắng	1	5,13	2,13			3,00	
4	Huyện Bảo Yên	3	0,69	0,11			0,58	
5	Huyện Si Ma Cai	1	2,00	0,50			1,50	
6	Huyện Bắc Hà	2	1,96				1,96	
7	Huyện Mường Khương	2	0,68				0,68	
8	Huyện Bát Xát							
9	Huyện Sa Pa							
IV	Dự án XD khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (Điểm d, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)	4	62,51	1,42	1,00		60,09	

Số TT	Địa điểm thực hiện	Tổng số công trình, dự án	Tổng diện tích	Sử dụng từ các loại đất				Ghi chú
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác	
1	Thành phố Lào Cai							
2	Huyện Văn Bàn	2	58,01	1,12			56,89	
3	Huyện Bảo Thắng							
4	Huyện Bảo Yên	1	1,500	0,200			1,300	
5	Huyện Si Ma Cai	1	3,000	0,100	1,000		1,900	
6	Huyện Bắc Hà							
7	Huyện Mường Khương							
8	Huyện Bát Xát							
9	Huyện Sa Pa							
V	Dự án khai thác KS được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản (Điểm đ, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)	0						
1	Thành phố Lào Cai							
2	Huyện Văn Bàn							
3	Huyện Bảo Thắng							
4	Huyện Bảo Yên							
5	Huyện Si Ma Cai							
6	Huyện Bắc Hà							
7	Huyện Mường Khương							
8	Huyện Bát Xát							
9	Huyện Sa Pa							
VI	Danh mục công trình dự án chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép	2	14,70		7,50		7,20	
1	Thành phố Lào Cai							

Số TT	Địa điểm thực hiện	Tổng số công trình, dự án	Tổng diện tích	Sử dụng từ các loại đất				Ghi chú
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác	
2	Huyện Văn Bàn							
3	Huyện Bảo Thắng							
4	Huyện Bảo Yên							
5	Huyện Si Ma Cai							
6	Huyện Bắc Hà	2	14,70		7,50		7,20	
7	Huyện Mường Khương							
8	Huyện Bát Xát							
9	Huyện Sa Pa							
<b>Tổng cộng</b>		<b>61</b>	<b>249,521</b>	<b>22,385</b>	<b>11,750</b>		<b>215,387</b>	



**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN PHẢI THU HỒI, CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017  
THÀNH PHỐ LÀO CAI**



(Kèm theo Thông báo số: **43** /TB-UBND ngày **01** tháng **8** năm **2017** của UBND tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: ha

ST T	Danh mục các công trình, dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất	Sử dụng từ các loại đất				Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác		
I	Dự án XD trụ sở cơ quan nhà nước, TC chính trị, TC Chính trị XH; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương (Điểm a, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)			0,75				0,75		
1	Trường mầm non Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai	Xã Đồng Tuyển	UBND thành phố	0,75				0,75	Vốn thu tiền sử dụng đất + Vốn xổ số kiến thiết	QĐ số 4416a/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND thành phố
II	Dự án XD kết cấu hạ tầng KT của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (Điểm b, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)			0,236				0,236		
1	Cải tạo, mở rộng, nâng cấp đường Ngô Minh Loan, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai	Phường Bắc Cường	UBND thành phố	0,236				0,236	Vốn NSTT + NS thành phố Lào Cai	QĐ 1950a/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 của UBND tỉnh Lào Cai
III	Dự án XD công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, khu thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (Điểm c, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)			1,29	0,49			0,80		
1	Khu dân cư tổ 12, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai	Phường Nam Cường	UBND thành phố Lào Cai	1,29	0,49			0,80	Vốn vay	Thông báo số 507/TB-VUBND ngày 13/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai
IV	Dự án XD khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (Điểm d, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)									
V	Dự án khai thác KS được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản (Điểm đ, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)									
Tổng cộng		3 Dự án		2,28	0,49			1,79		

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN PHẢI THU HỒI, CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017**

**HUYỆN VĂN BÀN**

(Kèm theo Thông báo số: **43** /TB-UBND ngày **01** tháng **8** năm 2017 của UBND tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: ha

STT	Danh mục các công trình, dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất	Sử dụng từ các loại đất				Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý	Ghi Chú
					Đất trồng lúa	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác			
I	Dự án XD trụ sở cơ quan nhà nước, TC chính trị, TC Chính trị XH; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương (Điểm a, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)			6,62	4,14			2,48			
1	Nhà hợp khối các cơ quan huyện Văn Bàn	Xã Khánh Yên Thượng	UBND huyện	6,62	4,14			2,48	NS tỉnh + NS huyện + Vốn khác	Văn bản số 2188/UBND-QLĐT ngày 17/5/2017 của UBND tỉnh Lào Cai	Chuyển sang vị trí mới (vị trí cũ tại thị trấn Khánh Yên được thông qua tại NQ số 82/NQ-HĐND ngày 28/12/2016)
II	Dự án XD kết cấu hạ tầng KT của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (Điểm b, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)										
III	Dự án XD công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, khu thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (Điểm c, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)										
IV	Dự án XD khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (Điểm d, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)			58,01	1,12			56,89			
1	Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn	TT Khánh Yên	UBND huyện	13,94				13,94	Hình thức PPP	QĐ số 3222/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND tỉnh Lào Cai	Bổ sung thêm 13,94 ha (30,06 ha được HĐND tỉnh thông qua tại NQ số 82/NQ-HĐND ngày 28/12/2016)
2	Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm xã Tân An, huyện Văn Bàn	Xã Tân An	UBND huyện	44,07	1,12			42,95	Hình thức PPP	VB số 1460/UBND-QLĐT ngày 5/4/2017 của UBND tỉnh Lào Cai	Đổi tên + Bổ sung thêm 44,07 ha (15,93 ha được HĐND tỉnh thông qua tại NQ số 82/NQ-HĐND ngày 28/12/2016; tên dự án cũ: Sắp xếp dân cư và cơ sở hạ tầng khu vực đền Cô xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.)
V	Dự án khai thác KS được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản (Điểm đ, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)										
<b>Tổng cộng</b>		<b>3 Dự án</b>		<b>64,63</b>	<b>5,26</b>			<b>59,37</b>			





**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN PHẢI THU HỒI, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017  
HUYỆN BẢO THẮNG**

(Kèm theo Thông báo số: 43 /TB-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: ha

ST T	Danh mục các công trình, dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất	Sử dụng từ các loại đất				Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác		
I	Dự án XD trụ sở cơ quan nhà nước, TC chính trị, tổ chức chính trị- xã hội, dự án di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp cấp địa phương (điểm a, khoản 3, điều 62 Luật đất đai)									
II	Dự án XD kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương, bao gồm: giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị, gom xử lý chất thải (điểm b, khoản 3, điều 62 Luật đất đai)			11,13		3,25		7,88		
1	Thủy điện Nậm Nhùn 2	Xã Phú Nhuận	CT TNHH XD Hoàng Sơn	11,13		3,25		7,88	Vốn doanh nghiệp	VB số 417/UBND-KT ngày 10/2/2017 của UBND tỉnh Lào Cai; QĐ số 1828/QĐ-BCT ngày 22/5/2017 của Bộ Công thương; TB số 148/TB-SXD ngày 1/6/2017 của sở XD;
III	Dự án xây dựng phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư, dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, xây dựng cơ sở tôn giáo, khu văn hóa, khu thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng, chợ, nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (điểm c, khoản 3, điều 62 Luật đất đai)			5,13	2,13			3,00		
1	Hạ tầng khu vực chợ trung tâm xã Tri Quang	Thôn Tiến Lập, Quang Lập, xã Tri Quang	UBND huyện Bảo Thắng	5,13	2,13			3,00	Ngân sách nhà nước	Quyết định số: 1593/QĐ-UBND, ngày 09/5/2017 của UBND huyện Bảo Thắng
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, dân cư nông thôn mới, chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn, cụm công nghiệp, khu chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung, dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (điểm e, khoản 3, điều 62 Luật đất đai)									
<b>Tổng cộng</b>		<b>2 dự án</b>		<b>16,26</b>	<b>2,13</b>	<b>3,25</b>		<b>10,88</b>		

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN PHẢI THU HỒI, CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017  
HUYỆN BẢO YÊN**

(Kèm theo Thông báo số: **43** /TB-UBND ngày **01** tháng **8** năm 2017 của UBND tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: ha


ST T	Danh mục các công trình, dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất	Sử dụng từ các loại đất				Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác		
I	Dự án XD trụ sở cơ quan nhà nước, TC chính trị, TC Chính trị XH; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương (Điểm a, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)			0,05				0,05		
1	Trường trung học cơ sở Phố Ràng 1	Thị trấn Phố Ràng	Chủ đầu tư	0,05				0,050	Ngân Sách	QĐ số: 4067/QĐ-UB ngày 17/11/2016 của tỉnh Lào Cai
II	Dự án XD kết cấu hạ tầng KT của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (Điểm b, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)			27,42	0,01			27,41		
1	San tạo mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tổ dân phố 4B thị trấn Phố Ràng huyện Bảo Yên	Tổ dân phố 4B thị trấn Phố Ràng	Ban QLDA - ĐTXD	1,30				1,30	Vay Quỹ phát triển đất + Vốn khác	QĐ số: 2658/QĐ - UBND ngày 19/9/2014 của UBND tỉnh Lào Cai
2	Đường Múi 1 - Sài 3 xã Lương Sơn huyện Bảo Yên	Xã Yên Sơn, xã Lương Sơn	Ban QLDA - ĐTXD	11,1				11,1	NS tỉnh	QĐ số 1142/QĐ-UB ngày 15/4/2017 của tỉnh Lào Cai
3	Đường bán Cầu 2 - Tham Diều xã Tân Dương nối QL 70, huyện Bảo Yên	xã Tân Dương	Ban QLDA - ĐTXD	15,0				15,0	NS tỉnh	QĐ số 1142/QĐ-UB ngày 15/4/2017 của tỉnh Lào Cai
4	Công trình chống quá tải đường điện năm 2017 xã Kim Sơn	Bản AB 4, AB 7, Nhai thồ 4, Nhai Thồ 1 xã Kim Sơn	CT Điện lực Lào Cai -	0,02	0,01			0,01		Thông báo số: 881/ PCLK- QLĐT
III	Dự án XD công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, khu thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (Điểm c, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)			0,69	0,11			0,58		
1	Nhà công vụ giáo viên xã Kim Sơn	Kim Sơn	UBND huyện	0,30				0,30		QĐ số: 2570/QĐ-UBND ngày 10/8/2016
2	Dự án nhà bán trú cho học sinh tiểu học số 2	Vĩnh Yên	Ban QLDA - ĐTXD	0,37	0,11			0,26	NS	QĐ số 279/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 của UBND huyện Bảo Yên

ST T	Danh mục các công trình, dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất	Sử dụng từ các loại đất				Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác		
3	Nghĩa trang liệt sỹ huyện Bảo Yên	Phố Ràng	UBND huyện	0,02				0,02	NS	Quyết định 3043/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh Lào Cai
IV	Dự án XD khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (Điểm d, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)			1,50	0,20			1,30		
1	Dự án di chuyển khẩn cấp nội thôn ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm thôn Cam 3, xã Cam Cọn, huyện Bảo Yên	Xã Cam Cọn	Chi cục PTNT Lào Cai	1,50	0,20			1,30	Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2017-2019	TTr số 367/TTr-STC ngày 31/5/2017 của Sở Tài chính
V	Dự án khai thác KS được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản (Điểm đ, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)									
VI	Danh mục công trình dự án chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép									
<b>Tổng cộng</b>		<b>9 Dự án</b>		<b>29,65</b>	<b>0,32</b>			<b>29,34</b>		

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN PHẢI THU HỒI, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017**  
**HUYỆN SI MA CAI**

(Kèm theo Thông báo số: 43 /TB-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: ha


ST T	Danh mục các công trình, dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất	Sử dụng từ các loại đất				Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác		
I	Dự án XD trụ sở cơ quan nhà nước, TC chính trị, TC Chính trị XH; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương (Điểm a, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)			0,40				0,40		
1	Trường Tiểu học xã Lử Thân (Hạng mục 06 phòng học)	Xã Lử Thân	UBND huyện Si Ma Cai	0,10				0,10	Sự nghiệp giáo dục ngân sách tỉnh	QĐ số 441/QĐUB ngày 11/11/2016 vv Phê duyệt BCKTKT ĐTXDCT
2	Trường Mầm non xã Nản Sín (PH Phìn Chư 3), HM: 4 phòng học	Xã Nản Sín	UBND huyện Si Ma Cai	0,05				0,05	Vố sự nghiệp giáo dục Ngân sách tỉnh	QĐ số 365/QĐUB ngày 31/10/2016 vv Phê duyệt BCKTKT ĐTXDCT
1	Trường Tiểu học xã Lùng Sui	Xã Lùng Sui	UBND huyện Si Ma Cai	0,25				0,25	Sự nghiệp giáo dục ngân sách tỉnh	QĐ số 4067/QĐ-UB ngày 17/11/2016 của UBND tỉnh Lào Cai
II	Dự án XD kết cấu hạ tầng KT của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (Điểm b, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)			5,20	3,00			2,20		
1	San gạt mặt bằng bãi đỗ xe+ Sắp xếp dân cư Chợ Cán Cầu (6ha)	Xã Cán Cầu	UBND huyện Si Ma Cai	5,00	3,00			2,00	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất + nguồn tăng thu ngân sách tỉnh + nguồn vốn ngân sách huyện Si Ma Cai năm 2017 – 2020	Quyết định số 4754/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về danh mục dự án lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư năm 2016 
2	Hót sứt Đường giao thông Sàng Chải 2- Sàng Chải 5, xã Nản Sán	Xã Nản Sán	UBND huyện Si Ma Cai	0,20				0,20	Vố sự nghiệp giao thông	QĐ số 281/QĐUB ngày 23/9/2016 vv Phê duyệt BCKTKT ĐTXDCT


ST T	Danh mục các công trình, dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất	Sử dụng từ các loại đất				Nguồn vốn	Cơ sở pháp lý
					Đất trồng lúa	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác		
III	Dự án XD công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, khu thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (Điểm c, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)			2,00	0,50			1,50		
1	Chợ văn hóa Cán Cấu, xã Cán Cấu, huyện Si Ma Cai	Xã Cán Cấu	UBND huyện Si Ma Cai	2,00	0,50			1,50	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70%+ Ngân sách huyện 30%	Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của UBND tỉnh Lào Cai về việc giao nhiệm vụ nghiên cứu lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư năm 2017
IV	Dự án XD khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (Điểm d, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)			3,00	0,10	1,00		1,90		
1	San gạt mặt bằng + Sắp xếp dân cư thôn Phó Thầu- Phó Cũ, xã Si Ma Cai (5ha)	Xã Si Ma Cai	UBND huyện Si Ma Cai	3,00	0,10	1,00		1,90	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất + nguồn tăng thu ngân sách tỉnh + nguồn vốn ngân sách huyện Si Ma Cai năm 2017 -- 2020	Quyết định số 4754/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về danh mục dự án lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư năm 2016
V	Dự án khai thác KS được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản (Điểm đ, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)									
<b>Tổng cộng</b>		6 dự án		10,60	3,60	1,00		6,00		

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN PHẢI THU HỒI, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017  
HUYỆN BẮC HÀ**

(Kèm theo Thông báo số: **43** /TB-UBND ngày **01** tháng **8** năm 2017 của UBND tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: ha

STT	Danh mục các công trình, dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất	Sử dụng từ các loại đất				Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác		
<b>I</b>	Dự án XD trụ sở cơ quan nhà nước, TC chính trị, TC Chính trị XH; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương (Điểm a, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)			<b>0,43</b>	<b>0,08</b>			<b>0,35</b>		
1	Trường THCS Nậm Mòn, xã Nậm Mòn, huyện Bắc Hà.	xã Nậm Mòn	Ban QLDA - ĐTXD	0,40	0,08			0,32	Ngân sách + vốn khác	- Quyết định số 1142/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Lào Cai
2	Nhà bán trú học sinh trường PTDTBT TH Cốc Ly 1, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà	xã Cốc Ly	Ban QLDA - ĐTXD	0,03				0,03	Ngân sách + vốn khác	- Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2016 của UBND huyện Bắc Hà - Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2016 của UBND huyện Bắc Hà
<b>II</b>	Dự án XD kết cấu hạ tầng KT của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (Điểm b, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)			<b>79,72</b>	<b>0,13</b>			<b>79,59</b>		
1	Công trình Giao thông nông thôn các xã: Đường Cốc Cài Hạ; Đường vào khu dân cư Ngải Sỏ (xã Nậm Mòn); Đường vào khu sản xuất bản phố 2a,2b (xã Bản Phố); Đường Bản Giàng - Kho Lạt - Làng Mới (xã Cốc Lầu); Đường Ngải Ma đi Sản Chư Ván (xã Thái Giàng Phố); Đường thôn Túng Súng - Sín Chải (xã Lùng Phình); Đường Sẻ Lùng Chín-Sẻ Chải, Đường thôn Thìn ván xã Lùng Cài (xã Lùng Cài); Đường Lao Phù Sáng- Tả Thồ 1 (xã Hoàng Thu Phố); Đường Làng Đá - Sín Chải (xã Cốc Ly); Đường thôn Na Le (xã Bảo Nhai); Đường Nậm Xuân - Bản Láp Hạ (xã Nậm Đét); Đường Pờ Chồ 3 - Là Di Thàng, Đường Sín Chải - Lừ Thần (xã Tả Van Chư); Đường thôn Thìn ván (xã Lùng Cài)	Xã Nậm Mòn, xã Bản Phố, xã Cốc Lầu, xã Thái Giàng Phố, xã Lùng Phình, xã Lùng Cài, xã Hoàng Thu Phố, xã Cốc Ly, xã Bảo Nhai, xã Nậm Đét, xã Tả Van Chư		45,50				45,50	Vốn NSNN (chương trình Nông thôn mới)	Kế hoạch thực hiện  

STT	Danh mục các công trình, dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất	Sử dụng từ các loại đất				Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác		
2	Dự án khắc phục bão lũ các tuyến đường thuộc dự án Cơ sở hạ tầng nông thôn tỉnh Lào Cai. Hạng mục: Xử lý sạt lở tuyến đường Quan Thần Sán (Si Ma Cai) - Tả Văn Chư - Bản Phố, huyện Bắc Hà	Xã Bản Phố, huyện Bắc Hà	Ban QLDA ODA tỉnh Lào Cai	0,03				0,03	Vốn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2014-2015	- Quyết định 4314/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Lào Cai - Công văn số 5269/UBND-QLĐT ngày 27/10/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc
3	Dự án: Thủy điện PaKe	Xã Lùng Còi, huyện Bắc Hà	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	33,92				33,92	Vốn Doanh nghiệp	- Quyết định số 12377/QĐ-BCT ngày 11/11/2015 của Bộ Công thương. - Quyết định số 818/QĐ-UBND Ngày 25/3/2016 UBND tỉnh Lào Cai. - Thông báo số 488/TB-SXD ngày 04/12/2015 của Sở xây dựng. - Quyết định 273/QĐ-BTNMT ngày 02/02/2016 của Bộ TN&MT
4	Công trình: Bãi đổ thải Bản Phố (Bổ sung diện tích)	Xã Bản Phố, huyện Bắc Hà	Phòng Kinh tế - Hạ Tầng	0,27	0,13			0,14	Vốn Thu tiền sử dụng đất năm 2016	Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 của UBND huyện Bắc Hà Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của UBND huyện Bắc Hà
III	Dự án XD công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, khu thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (Điểm c, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)			1,96				1,96		
1	Công trình: Trung tâm quảng bá du lịch huyện Bắc Hà	Thôn Nhiều Lùng, xã Na Hối	Ban QLDA - XDCB huyện Bắc Hà	1,16				1,16	Vốn Ngân sách huyện + Vốn khác	Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND huyện Bắc Hà về việc phân bổ kế hoạch vốn năm 2017 - huyện Bắc Hà

STT	Danh mục các công trình, dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất	Sử dụng từ các loại đất				Nguồn vốn	Cơ sở pháp lý
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác		
2	Công trình: Xây dựng Chùa Núi ba mẹ con huyện Bắc Hà (Bổ sung diện tích)	Thôn Nậm Châu, xã Tà Chải; thôn Sân Bay, xã Thái Giàng Phố, huyện Bắc Hà	Hội Phật Giáo tỉnh Lào Cai	0,80				0,80	Hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lào Cai	Văn bản số 5100/UBND-NC ngày 19/10/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc xây dựng Chùa Núi Ba Mẹ con tại huyện Bắc Hà
IV	Dự án XD khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (Điểm d, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)									
V	Dự án khai thác KS được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản (Điểm đ, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)									
VI	Danh mục công trình dự án chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép			14,70		7,50		7,20		
1	Dự án khai thác mỏ đá Quốc zít làm vật liệu xây dựng thông thường thôn Bàn mẹt Thượng (Ngoài), xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. (Xin bổ sung diện tích mở rộng quy hoạch bãi chứa, bãi xả thải)	Thôn Bàn Mẹt Thượng (Ngoài), xã Bảo Nhai	Công ty TNHH MTV xây dựng 189	8,70		5,50		3,20	Vốn Doanh nghiệp	- Giấy phép thăm dò khoáng sản số 3329/GP-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh Lào Cai; - Giấy chứng nhận đầu tư số 12 121 000 460 ngày 12/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai; - Giấy phép khai thác khoáng sản số 2352/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 của UBND tỉnh Lào Cai
2	Mở rộng diện tích mỏ đá xây dựng Hòa Sư Pán thôn km 6, xã Na Nổi (mở rộng khu vực khai thác, khu vực sản xuất, bãi chứa sản phẩm, bãi thải, nhà điều hành)	Thôn km6, xã Na Hối	Công ty TNHH Cao Hà	6,00		2,00		4,00	Vốn Doanh nghiệp	Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000287 của UBND tỉnh Lào Cai chứng nhận ngày 05/7/2011. Giấy phép gia hạn khai thác khoáng sản số 4585 ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai
Tổng cộng		10 Dự án		96,82	0,21	7,50		89,10		



**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN PHẢI THU HỒI, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017  
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG**

(Kèm theo Thông báo số: 43 /TB-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: ha

STT	Danh mục các công trình, dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất	Sử dụng từ các loại đất				Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác		
I	Dự án XD trụ sở cơ quan nhà nước, TC chính trị, TC Chính trị XH; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương (Điểm a, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)			2,95	1,35			1,60		
1	Trụ sở Kho bạc Nhà nước Mường Khương	Khu đô thị mới Tùng Lâu - Na Đáy	Kho Bạc Nhà nước tỉnh Lào cai	0,45	0,45				Vốn NSNN	Quyết định số 1956/QĐ-BTC ngày 13/9/2016 của Bộ Tài Chính; Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của UBND tỉnh Lào Cai
2	Trụ sở Chi cục Thuế Mường Khương	Khu đô thị mới Tùng Lâu - Na Đáy	Cục Thuế tỉnh Lào Cai	0,40	0,30			0,10	Vốn NSNN	Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của UBND tỉnh Lào Cai. Văn bản số 5983/TCT-TVQT ngày 23/12/2016 của Cục thuế tỉnh Lào Cai
3	Trụ sở làm việc Bảo hiểm xã hội Mường Khương	Khu đô thị mới Tùng Lâu - Na Đáy	Bảo hiểm xã hội tỉnh Lào Cai	0,30	0,20			0,10	Vốn NSNN	Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 21/02/2017 của UBND tỉnh Lào Cai. Văn bản số 145/BHXH-KHTC ngày 02/3/2017 của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Lào Cai.
4	Trụ sở Chi cục Hải quan Mường Khương	Khu Quy hoạch cửa khẩu Mường Khương - Khu B	Cục Hải quan tỉnh Lào Cai	0,50				0,50	Vốn NSNN	Quyết định số 590/QĐ-BTC ngày 28/3/2016 của Bộ Tài Chính; Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh Lào Cai
5	Mở rộng trường THCS xã Thanh Bình	thôn nậm Pán - xã Thanh Bình	UBND huyện	0,40	0,40				Vốn NSNN	Văn bản số 3615/UBND - TH ngày 27/7/2016 của UBND tỉnh Lào Cai


STT	Danh mục các công trình, dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất	Sử dụng từ các loại đất				Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác		
6	Trường TH số 2 TT Mường Khương	TT Mường Khương	UBND huyện	0,20				0,20	Vốn NSNN	Quyết định 4219/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của UBND tỉnh Lào Cai
7	Trường TH xã Năm Lư	Thôn Pạc Ngăm, xã Năm Lư	UBND huyện	0,50				0,50	Vốn NSNN	Quyết định 4067/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của UBND tỉnh Lào cai
8	Phụ trợ Tiểu học Chợ Chậu xã Lùng Vai	xã Lùng Vai	UBND huyện	0,08				0,08	Vốn NSNN	Quyết định 1096/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 của UBND tỉnh Lào Cai
9	Ngoại thất phụ trợ trường PTDTBT xã Nậm Cháy	xã Nậm Cháy	UBND huyện	0,12				0,12	Vốn NSNN	Quyết định 1113/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND huyện Mường Khương
<b>II</b>	<b>Dự án XD kết cấu hạ tầng KT của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (Điểm b, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)</b>			<b>24,03</b>	<b>9,00</b>			<b>15,03</b>		
1	Đường đi từ thị trấn Mường Khương đi thôn tá Chu Phùng, Di Thành xã Tung Chung Phố	xã Tung Chung Phố	UBND huyện	6,50	0,40			6,10	Vốn NSNN	Quyết định 4067/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của UBND tỉnh Lào Cai
2	Đường giao thông từ thôn Vả Thành đến thôn Lao Chải xã Tung Chung Phố	xã Tung Chung Phố	UBND huyện	3,70				3,70	Vốn NSNN	Quyết định 1142//QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND tỉnh Lào Cai
3	Xây dựng hạ tầng khu Tùng Lâu - Na Đầy	TT Mường Khương	UBND huyện	11,60	8,60			3,00	Vốn NSNN	Quyết định 989/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh Lào cai
4	Via hè, rãnh thoát nước, điện chiếu sáng Trung Tâm xã Pha Long	xã Pha Long	UBND huyện	0,10				0,10	Vốn NSNN	Quyết định 1113/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh Lào cai
5	Kè, hàng rào khu thể thao văn hóa xã và sân, đường nội bộ trường TH xã Bản Xen	xã Bản Xen	UBND huyện	0,08				0,08	Vốn NSNN	Quyết định 1113/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh Lào cai
6	Ngoại thất chợ Bản Lầu, huyện Mường Khương	xã Bản Lầu	UBND huyện	1,80				1,80	Vốn NSNN	Quyết định 372/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của UBND huyện Mường Khương
7	Cấp nước sinh hoạt thôn Lùng Phìn A+ Cốc Ngủ xã Nậm Cháy	xã Nậm Cháy	UBND huyện	0,20				0,20	Vốn NSNN	Quyết định 1113/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh Lào cai

STT	Danh mục các công trình, dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất	Sử dụng từ các loại đất				Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác		
8	Trạm điện xã La Pán Tản	xã La Pán Tản	Công ty Điện lực Lào Cai	0,05				0,05	Vốn KHCB của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	
III	Dự án XD dự án phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, khu thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (Điểm c, khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)			0,68				0,68		
1	Tiểu công viên trước Hội trường UBND huyện	TT Mường Khương	UBND huyện	0,28				0,28	Vốn NSNN	Quyết định 372/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của UBND huyện Mường Khương
2	Chợ văn hóa xã Pha Long	xã Pha Long	UBND huyện	0,40				0,40	Vốn NSNN	Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh Lào Cai
IV	Dự án XD khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ (Điểm d, khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)									
V	Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường, than bùn, khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản (điểm đ, khoản 3 điều 62 Luật đất đai)									
VI	Danh mục công trình dự án chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép									
<b>Tổng cộng</b>		<b>19 dự án</b>		<b>27,66</b>	<b>10,35</b>			<b>17,31</b>		

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN PHẢI THU HỒI, CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017  
HUYỆN BÁT XÁT**

(Kèm theo Thông báo số: **43** /TB-UBND ngày **01** tháng **8** năm 2017 của UBND tỉnh Lào Cai)


Đơn vị tính: ha

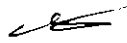
STT	Danh mục các công trình, dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất	Sử dụng từ các loại đất				Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác		
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức Chính trị, tổ chức xã hội chính trị đi tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương (Điểm a, khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)			0,133	0,025			0,108		
1	Khắc phục bão lũ các tuyến đường thực dự án Cơ sở hạ tầng nông thôn tỉnh Lào Cai	Xã Mường Vi; Xã Bản Xèo; Xã Mường Hum; Xã Sàng Ma Sáo	Ban QLDA ODA tỉnh Lào Cai.	0,133	0,025			0,108		Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của UBND tỉnh Lào Cai
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (Điểm b, khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)									
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, khu thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (Điểm c, khoản 3 Điều 62 ĐĐ)									
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (Điểm d, khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)									
V	Dự án khai thác KS được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản (Điểm đ, khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)									
<b>Tổng số</b>		1 Dự án		0,13	0,03			0,11		

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN PHẢI THU HỒI, CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2017**  
**HUYỆN SA PA**

*(Kèm theo Thông báo số: 43 /TB-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Lào Cai)*

Đơn vị tính: ha

ST T	Danh mục các công trình, dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất	Sử dụng từ các loại đất				Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác		
I	Dự án XD trụ sở cơ quan nhà nước, TC chính trị, TC Chính trị XH; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương (Điểm a, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)			1,16				1,16		
1	Trường TH Bản Hồ	Thôn La Ve, xã Bản Hồ	UBND huyện	0,35				0,35	Ngân sách huyện + nguồn khác	QĐ số 1816/QĐ-UBND ngày 24/12/2016 của UBND huyện
2	Trường MN Tà Giàng Phìn (trường chính)	Thôn Móng Xóa, xã Tà Giàng Phìn	UBND huyện	0,57				0,57	Ngân sách huyện + nguồn khác	QĐ số 1816/QĐ-UBND ngày 24/12/2016 của UBND huyện
3	Trường TH Bản Khoang - Kim Ngan A	Thôn Kim Ngan, xã Bản Khoang	UBND huyện	0,11				0,11	Ngân sách huyện + nguồn khác	QĐ số 1816/QĐ-UBND ngày 24/12/2016 của UBND huyện
4	Trường THCS Hầu Thào	Thôn Bản Pho, xã Hầu Thào	UBND huyện	0,13				0,13	Ngân sách huyện + nguồn khác	QĐ số 1816/QĐ-UBND ngày 24/12/2016 của UBND huyện
II	Dự án XD kết cấu hạ tầng KT của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (Điểm b, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)			0,332				0,332		
1	Ngầm tràn liên hợp thôn Suối Thầu 2, xã Tà Giàng Phìn	Thôn Suối Thầu 2, xã Tà Giàng Phìn	UBND huyện	0,137				0,137	Sự nghiệp giao thông (ngân sách tỉnh)	QĐ số 838/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND huyện

ST T	Danh mục các công trình, dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất	Sử dụng từ các loại đất				Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý
					Đất trồng lúa	Đất rừng Phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác		
2	Ngầm tràn liên hợp thôn Bán Sái, xã Nậm Sải	Thôn Bán Sái, xã Nậm Sải	UBND huyện	0,120				0,120	Sự nghiệp giao thông (ngân sách tỉnh)	QĐ số 839/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND huyện
3	Cầu treo Đồi Dù, xã San Sả Hồ	Thôn Sín Chải, xã San Sả Hồ	UBND huyện	0,075				0,075	Ngân sách tỉnh	QĐ số 870/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND huyện
III	Dự án XD công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, khu thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (Điểm c, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)									
IV	Dự án XD khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (Điểm d, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)									
V	Dự án khai thác KS được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản (Điểm đ, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)									
VI	Danh mục công trình dự án chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép									
Tổng cộng		7 dự án		1,49				1,49		